

Số: 17/2009/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 17 tháng 3 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc quy định thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 105/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 32/2006/QĐ-BCN ngày 06/9/2006 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự và thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi và quản lý sử dụng giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 124/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thu các loại phí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 291/TTr-SCT ngày 05/3/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định này quy định về thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng nộp lệ phí

Tổ chức, cá nhân khi được UBND tỉnh Đồng Nai cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Đơn vị tổ chức thu lệ phí

Cơ quan thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là Sở Công Thương.

Điều 4. Mức thu và mức trích lệ phí

1. Mức thu

a) Đồng tiền thu phí: Đồng Việt Nam (VNĐ).

b) Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

Nội dung thu phí	Mức thu phí (đồng/01 giấy phép)
* Cấp mới: - Tư vấn đầu tư xây dựng điện quy mô cấp điện áp đến 35KV. - Tư vấn giám sát thi công các công trình điện quy mô cấp điện áp đến 35KV. - Hoạt động phát điện quy mô công suất dưới 3MW đặt tại địa phương. - Bán lẻ điện nông thôn tại địa phương.	700.000
* Cấp gia hạn giấy phép: Bằng 50% mức thu lệ phí cấp phép trên.	350.000

2. Mức trích

Mức trích 75% trên tổng số lệ phí thu được, để lại cho Sở Công Thương nhằm chi cho hoạt động của cơ quan thu lệ phí, số tiền lệ phí còn lại được nộp vào ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Chế độ thu nộp, quản lý, sử dụng và quyết toán lệ phí

1. Chứng từ thu lệ phí

a) Chứng từ thu lệ phí cấp phép hoạt động điện lực do Cục thuế Đồng Nai phát hành theo quy định tại điểm 1, phần A, mục IV Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí.

b) Cơ quan thu lệ phí phải lập và cấp biên lai cho đối tượng nộp lệ phí.

2. Thu nộp, quản lý, sử dụng lệ phí

a) Thu nộp lệ phí

- Định kỳ trước ngày 05 (năm) hàng tháng, cơ quan thu lệ phí thực hiện kê khai kết quả số tiền lệ phí của tháng trước gửi đến cơ quan thuế trực tiếp quản lý theo mẫu của cơ quan thuế quy định.

- Nhận được tờ khai của cơ quan thu lệ phí gửi đến, cơ quan Thuế phải kiểm tra, tính và thông báo cho tổ chức thu lệ phí nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền theo quy định trên tổng số tiền lệ phí thu được trong kỳ. Thông báo của cơ quan Thuế phải ghi rõ số tiền lệ phí phải nộp; thời hạn nộp và chương, loại, khoản, mục, tiêu mục của mục lục ngân sách hiện hành.

- Cơ quan thu lệ phí phải thực hiện nộp tiền lệ phí vào ngân sách Nhà nước thông qua Kho bạc Nhà nước theo đúng số tiền và thời hạn ghi trên thông báo của cơ quan Thuế không quá ngày thứ 20 (hai mươi) của tháng.

b) Quản lý, sử dụng lệ phí:

Cơ quan thu lệ phí được trích để lại theo tỷ lệ % theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Quyết định này để chi phí thường xuyên cho công tác thu lệ phí. Phần lệ phí mà cơ quan thu được trích để lại sử dụng theo quy định tại khoản 8 Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 và các quy định hiện hành về tài chính.

3. Lập dự toán và quyết toán

a) Hàng năm, cơ quan thu lệ phí có trách nhiệm lập dự toán thu - chi về lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực đúng quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán theo Luật Ngân sách nhà nước hiện hành gửi cơ quan Tài chính, cơ quan Thuế cùng cấp, Kho bạc Nhà nước nơi tổ chức thu mở tài khoản tạm giữ tiền thu lệ phí để kiểm soát thu, chi theo quy định hiện hành.

b) Định kỳ cuối quý, năm tổ chức thu lệ phí phải lập quyết toán thu lệ phí gửi về cơ quan thuế, tài chính cùng cấp để thẩm tra quyết toán và thông báo duyệt quyết toán. Sau khi quyết toán đúng chế độ, tiền lệ phí được trích để lại chưa chi hết trong năm được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

Điều 6. Công khai chế độ thu lệ phí

Tổ chức thu lệ phí phải niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu phí ở vị trí thuận tiện để các đối tượng nộp lệ phí dễ nhận biết theo quy định tại phần Đ, mục IV Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính gồm: Niêm yết tên lệ phí, mức thu, chứng từ thu; thông báo công khai văn bản quy định thu lệ phí.

Điều 7. Giao Sở Công Thương triển khai thực hiện Quyết định này. Trong quá trình thực hiện, khi có sự thay đổi của pháp luật về lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực, Sở Công Thương có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

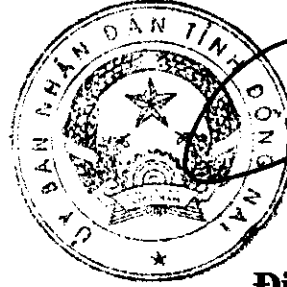
Điều 8. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 9. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục thuế Đồng Nai và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
 - Bộ Tài chính;
 - Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản);
 - Bộ Công Thương;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
 - Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
 - Sở Tư pháp;
 - Trung tâm Công báo tỉnh;
 - Chánh - Phó Văn phòng;
 - Lưu: VT, TH, KT;
- @DienKT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Quốc Thái